

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/8/2023.  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

Bà Nguyễn Thị Kim Phương.

**Thư ký phiên tòa:** anh Nguyễn Phi Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** bà Trần Huỳnh Như T - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 720/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: tổ E, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: anh Phan Văn C. Nơi cư trú: ấp D, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thành phố L

(nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thanh L trình bày:

Nguyên đơn và anh Phan Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại địa chỉ ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân do anh C thường có những lời thô lỗ, đánh chị L. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2022 đến

nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với anh **Phan Văn C**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Phan Q**, sinh ngày 05/6/2021. Khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Q**, không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ ai.

*Tại bản tự khai ngày 02/6/2023, bị đơn anh **Phan Văn C** trình bày:*

Anh và chị **Đỗ Thị Thanh L** chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021, tại **Ủy ban nhân dân xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không thể tiếp tục chung sống, sự việc mâu thuẫn trầm trọng đến mức vợ chồng không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Nay cảm thấy không còn tình cảm nên anh **C** đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị **L**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Phan Q**, sinh ngày 05/6/2021. Khi ly hôn, anh **C** đồng ý giao cháu **Q** cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời không cấp dưỡng nuôi con vì đang bị tạm giữ liên quan đến vụ án hình sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ ai.

*\* Toàn bộ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập đã được công khai theo đúng quy định pháp luật.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thủ tục tố tụng được Tòa án tiến hành đúng quy định; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo. Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử. Bị đơn đang bị tạm giam tại **Công an thành phố L** nên không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án cho thấy, anh **C**, chị **L** chung sống có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không nhường nhịn lẫn nhau, không tìm cách khắc phục, giải quyết mâu thuẫn. Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay anh **C**, chị **L** đều xét thấy không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh **C** đang bị tạm giam không có mặt tại phiên



hợp hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Con chung: Chị **L** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh **C** không có điều kiện nuôi con nên đồng ý giao con chung cho chị **L** tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu **Q** dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ là phù hợp cho sự phát triển của cháu. Tạm thời anh **C** chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên anh **C** không cấp dưỡng nuôi con, chị **L** có quyền yêu cầu khi anh **C** có đủ điều kiện thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **L** được ly hôn với anh **C**, giao con chung là cháu **Phan Q**, sinh ngày 05/06/2021 cho chị **L** tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh **C** không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, chị **L** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị **Đỗ Thị Thanh L** khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh **Phan Văn C**. Do anh **C** có địa chỉ cư trú hiện nay tại **xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: chị **Đỗ Thị Thanh L** và anh **Phan Văn C** tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được **Ủy ban nhân dân xã B** cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2021, được công nhận là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại địa chỉ **ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhận thấy: chị **L** và anh **C** thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không thể tiếp tục chung sống. Theo chị **L**, nguyên nhân mâu thuẫn là do là do anh **C** có những lời nói thô lỗ và đánh chị **L**. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ khoảng năm 2022 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 13 tháng 6 năm 2023, anh **Ngô Minh T1** là cảnh sát khu vực quản lý **ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** xác nhận sau khi kết hôn vợ

chồng anh **C** và chị **L** sống chung với nhau tại quán C1 tại Ấp A, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Giữa vợ chồng anh **C** và chị **L** có mâu thuẫn do anh **C** ham chơi, không phụ giúp gì cho gia đình, con cái cũng không quan tâm. Ngoài ra, anh **C** cũng ít khi về nhà, công việc buôn bán và chăm sóc con đều do chị **L** quán xuyến. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khoảng năm 2022.

Như vậy, có thể xác định quan hệ hôn nhân của anh **C** và chị **L** đã mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị **L** yêu cầu ly hôn với anh **C** là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: chị **L** có yêu cầu được nuôi con chung là cháu **Phan Q**, sinh ngày 05/6/2021. Xét yêu cầu này nhận thấy: cháu **Phan Q** dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ là chị **L** là phù hợp cho sự phát triển của cháu. Ngoài ra, bị đơn là ông **Phan Văn C** cũng đồng ý giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Phan Quân**. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị **L**, giao cháu **Phan Q** cho chị **Đỗ Thị Thanh L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do chị **L** không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: anh **C** và chị **L** khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: chị **L** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228, 266, 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**



1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị **Đỗ Thị Thanh L**.

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị **Đỗ Thị Thanh L** được ly hôn anh **Phan Văn C**.

- *Về con chung*: Giao cháu **Phan Q**, sinh ngày 05/6/2021 cho chị **Đỗ Thị Thanh L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị **L** không yêu cầu anh **C** cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh **C** được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị **L** và anh **C** được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: chị **Đỗ Thị Thanh L** phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0006320 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chị **L** đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Vân Khánh**

